

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 02 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Huy Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Bình.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đào Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 15/02/2023; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Xóm V, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1983; nơi ĐKKHKT: Xóm Th, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2022, Bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự

nguyên, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/11/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống của hai vợ chồng khác nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị đã bỏ về sinh sống cùng với bố mẹ đẻ và vợ chồng sống ly thân đã hơn một năm nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn T.

Về con chung: Chị và anh Phan Văn T có 02 người con chung là Phan Thị Ngọc Tr, sinh ngày 09/5/2010 và Phan Quyết Th, sinh ngày 24/10/2012; hiện nay, hai cháu đang ở cùng với anh T. Ly hôn, nếu anh T đồng ý thì chị có nguyện vọng được nuôi cháu Phan Thị Ngọc Tr và nH quyền nuôi cháu Phan Quyết Th cho anh T. Nếu anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 người con chung thì chị và anh T sẽ tự thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phan Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/11/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được 05 năm thì chị H đi xuất khẩu lao động, đến năm 2020 thì về Việt Nam. Sau khi chị H về, vợ chồng vẫn sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không thấu hiểu nhau, chị H có mối quan hệ với người khác; vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 02/2021 đến nay, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay anh đã xác định tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy, chị H yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 02 người con chung đúng như chị H đã trình bày. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân thì anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, chị H chu cấp tiền ăn học cho các con đầy đủ. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Quyết Th và giao quyền nuôi cháu Phan Thị Ngọc Tr cho chị H. Nếu hai có có nguyện vọng sống cùng với anh thì anh sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Phan Quyết Th trình bày: Hiện tại cháu đang ở cùng bố và ông bà nội. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với bố và ông bà nội để ổn định việc học tập.

Cháu Phan Thị Ngọc Tr trình bày: Hiện tại cháu đang ở cùng bố và ông bà nội. Nếu bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng với mẹ Nguyễn

Thị H.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phan Văn T; về con chung: Giao con chung Phan Thị Ngọc Tr cho chị Nguyễn Thị H và giao con chung Phan Quyết Th cho anh Phan Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Phan Văn T có địa chỉ cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 15/11/2009, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ, không thông cảm cho nhau, mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Chị H khẳng định không còn tình cảm với anh T và

mong muốn được ly hôn. Anh T cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt và không còn tình cảm và trên thực tế thì vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2021 đến nay không còn quan tâm, chăm sóc nhau nên đồng ý ly hôn với chị H. Xét thấy, việc vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Phan Văn T.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống với nhau, chị H và anh T có hai người con chung là Phan Thị Ngọc Tr, sinh ngày 09/5/2010 và Phan Quyết Th, sinh ngày 24/10/2012. Ly hôn, chị H và anh T thống nhất thỏa thuận chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Thị Ngọc Tr; anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Quyết Th. Xét thấy, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên là nghĩa vụ và quyền của cha mẹ; nguyện vọng cũng như thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung của chị H và anh T là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các con. Vì vậy, nhằm đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt cho con, cần giao con chung Phan Quyết Th cho anh Phan Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Phan Thị Ngọc Tr cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp, có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình thì “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Xét thấy, chị H và anh T mỗi người nuôi 01 con chung và hai bên không có yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh T là phù hợp.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[7]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H và anh Phan Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Thị Ngọc Tr, sinh ngày 09/5/2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành; giao con chung Phan Quyết Th, sinh ngày 24/10/2012 cho anh Phan Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Phan Văn T và chị Nguyễn Thị H do chưa có yêu cầu.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004823 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An. (Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H, anh Phan Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS h.N;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã K;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Mạnh